

Bản án số: 55/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 13-10-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị T Hằng và ông Hồ Hữu Thỏa

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mạnh Hùng V, sinh năm 1972, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng trú tại: Khối G, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2023, bản tự khai ngày 25/7/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Mạnh Hùng V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/1992 tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An, kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, có sự khác biệt trong tính cách và lối

sống sinh hoạt hàng ngày; vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023. Quá trình sống ly thân anh và chị T không còn quan tâm đến nhau nữa. Tình cảm giữa anh với chị T không còn, nay anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Mạnh Tiến K, sinh ngày 24/5/1993; Mạnh Thảo M, sinh ngày 09/9/1995; Mạnh Thu S, sinh ngày 14/6/2007. Cháu K, cháu Thảo M đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng; ở với ai tùy cháu; cháu Thu S hiện nay đang ở với anh chị. Ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ và chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Thu S thì anh đồng ý để chị T nuôi con. Chị T yêu cầu anh cấp dưỡng con chung mỗi tháng 15.000.000đ thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị nhất trí như lời trình bày của anh Mạnh Hùng V về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không quan tâm chăm sóc gia đình và bỏ bê công việc làm ăn. Tại phiên hòa giải chị không đồng ý ly hôn vì chị đang còn tình cảm với anh V và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/10/2023, chị đồng thuận việc ly hôn với anh V.

Về con: Vợ chồng chị có 03 con chung là Mạnh Tiến K, sinh ngày 24/5/1993; Mạnh Thảo M, sinh ngày 09/9/1995; Mạnh Thu S, sinh ngày 14/6/2007. Cháu K, cháu M đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng; ở với ai tùy cháu; cháu Thu S hiện nay đang ở với anh chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Thu S vì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và yêu cầu anh V cấp dưỡng con chung mỗi tháng 15.000.000đ.

Về tài sản: Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, chị T đề nghị xin được để vợ chồng thỏa thuận. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/10/2023, chị đề nghị Tòa án phân chia theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của cháu Mạnh Thu S: Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 09/10/2023, cháu Mạnh Thu S có nguyện vọng được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn CG:

Anh Mạnh Hùng V và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An ngày 14/7/1992. Hôn nhân của anh V và chị T đảm bảo các quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không biết vì không hòa giải ở cơ sở. Anh V và chị T có 03 con chung, có 01 con chưa thành niên. Nay anh V yêu cầu xin ly hôn với chị T, giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh Mạnh Hùng V được ly hôn chị Nguyễn Thị T; công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con câu nuôi con giữa chị T và anh V. Về tài sản không xem xét vì đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Mạnh Hùng V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị T, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Chị T có hộ khẩu thường trú tại khối G, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, anh V, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mạnh Hùng V và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/7/1992 tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh V và chị T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được; Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết anh V yêu cầu ly hôn, chị T mong muốn vợ chồng

đoàn tụ nhưng anh V kiên quyết ly hôn. Vì vậy, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho anh Mạnh Hùng V được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[3] Về con: Về yêu cầu nuôi con của chị T, anh V đồng ý để chị T nuôi con, việc thỏa thuận về việc nuôi con giữa anh V và chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu Mạnh Thu S; Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con của anh V cho chị T mỗi tháng 15.000.000đ kể từ tháng 10/2023.

[5] Về tài sản: Anh V, chị T không ai yêu cầu giải quyết tại phiên họp phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên Tòa án không xem xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh V thỏa thuận chịu cả 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào Điều 51, các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Mạnh Hùng V được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao con chung Mạnh Thu S, sinh ngày 14/6/2007 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) kể từ tháng 10/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Cháu Mạnh Tiến K, sinh ngày 24/5/1993; Mạnh Thảo M, sinh ngày 09/9/1995 đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng, ở với ai tùy cháu quyết định.

Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: anh V, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Mạnh Hùng V phải chịu 300.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0000357 ngày 17/7/2023. Anh V phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

6. Đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn CG (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà